

Số: 239 /QĐ-CDYT

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-CDYT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ vào Biên bản số 228/BB-CDYT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng năm 2026 cho 104 sinh viên (có danh sách và xếp loại tốt nghiệp kèm theo). Trong đó bao gồm:

- Ngành Điều dưỡng: 42 sinh viên lớp ĐD6A1; 17 sinh viên lớp CD ĐD7A2;
- Ngành Dược: 45 sinh viên lớp D6A1.

Điều 2: Các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 được cấp Bằng tốt nghiệp trình độ Cao đẳng, Bảng điểm toàn khóa và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng các phòng, khoa và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, P. QLĐT - NCKH.

HIỆU TRƯỞNG



[Signature]
Nguyễn Thị Dung

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 239 /QĐ-CHYT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)

Lớp: D6A1

Khoá tuyển sinh: 2023

Ngành: Dược

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN
1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	09/8/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.3	2.27	0	Không	Trung bình
2	Nguyễn Thị Phương Anh	15/7/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.77	0	Không	Khá
3	Nguyễn Phương Anh	21/9/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.59	0	Không	Khá
4	Nguyễn Thị Phương Anh	29/6/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.6	2.46	0	Không	Trung bình
5	Dương Hồng Ánh	30/11/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.6	2.39	0	Không	Trung bình
6	Nguyễn Ngọc Ánh	21/8/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	8.6	3.74	0	Không	Xuất sắc
7	Bùi Thị Ngọc Ánh	16/12/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.60	0	Không	Khá
8	Trần Thị Chinh	18/7/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.73	0	Không	Khá
9	Nguyễn Thị Dịu	05/3/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.75	0	Không	Khá
10	Phạm Thị Dương	11/11/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.78	0	Không	Khá
11	Bùi Hương Giang	03/3/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	8.1	3.44	0	Không	Giỏi
12	Trần Huy Giáp	06/12/2005	Nam	Bắc Ninh	90	6.8	2.64	0	Không	Khá

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN
13	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	27/10/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.8	3.30	0	Không	Giỏi
14	Nguyễn Văn Khương	25/5/2005	Nam	Thái Nguyên	90	6.3	2.26	0	Không	Trung bình
15	Đỗ Thị Hiền	08/11/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.6	3.12	0	Không	Giỏi
16	Triệu Thúy Hợp	28/8/2000	Nữ	Lạng Sơn	90	8.3	3.58	0	Không	Xuất sắc
17	Nguyễn Thu Hương	11/7/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.66	0	Không	Khá
18	Lê Thị Thu Huyền	08/10/2001	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.75	0	Không	Khá
19	Nguyễn Thị Ngọc Lan	23/5/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.7	2.52	0	Không	Khá
20	Lại Thị Thủy Linh	23/9/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.56	0	Không	Khá
21	Phùng Khánh Linh	24/11/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.4	2.32	0	Không	Trung bình
22	Vũ Thủy Linh	31/01/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.6	3.17	0	Không	Giỏi
23	Hoàng Thị Thúy Nga	24/01/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.67	0	Không	Khá
24	Vũ Thị Thanh Ngân	20/11/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.91	0	Không	Khá
25	Nguyễn Thị Ngọc	24/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.6	2.43	0	Không	Trung bình
26	Nguyễn Thị Ngọc	04/4/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.7	3.72	0	Không	Xuất sắc
27	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	14/5/1998	Nữ	Bắc Ninh	90	7.7	3.14	0	Không	Giỏi
28	Phạm Đình Ninh	30/3/2001	Nam	Bắc Ninh	90	6.6	2.46	0	Không	Trung bình
29	Phản Thị Kiều Trang	06/7/2005	Nữ	Lai Châu	90	7.9	3.36	0	Không	Giỏi

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN
30	Trần Thị Quỳnh	06/7/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.2	2.21	0	Không	Trung bình
31	Lô Thị Tâm	10/9/1999	Nữ	Lạng Sơn	90	8.0	3.45	0	Không	Giỏi
32	Nguyễn Thị Thắm	02/11/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	8.1	3.49	0	Không	Giỏi
33	Lê Thị Thu	02/10/2001	Nữ	Bắc Ninh	90	6.2	2.18	0	Không	Trung bình
34	Nguyễn Thị Thúy	12/9/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.85	0	Không	Khá
35	Nguyễn Quang Toàn	14/11/2005	Nam	Bắc Ninh	90	6.3	2.23	0	Không	Trung bình
36	Ngô Kiều Trang	03/9/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.66	0	Không	Khá
37	Đỗ Thị Yến Trang	13/4/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.7	2.56	0	Không	Khá
38	Nguyễn Thu Trang	23/02/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.80	0	Không	Khá
39	Dương Thị Trang	03/3/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.6	2.42	0	Không	Trung bình
40	Ngô Thị Hải Yến	20/10/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.77	0	Không	Khá
41	Nguyễn Tả Trung	16/7/2004	Nam	Bắc Ninh	90	6.1	2.09	0	Không	Trung bình
42	Lương Thị Tuyết	15/10/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.62	0	Không	Khá
43	Nguyễn Thị Tô Uyên	16/10/2001	Nữ	Bắc Ninh	90	8.3	3.60	0	Không	Xuất sắc
44	Đào Thị Chinh	04/7/1999	Nữ	Bắc Ninh	90	7.6	3.08	0	Không	Giỏi
45	Lê Thị Giang	23/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.71	0	Không	Khá

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-CDYT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)

Lớp: DD6A1

Khoá tuyển sinh: 2023

Ngành: Điều dưỡng

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc	Kỷ luật	Xếp loại TN
1	Đoàn Thị Minh Anh	09/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.72	0	Không	Khá
2	Vương Thị Lan Anh	03/02/2001	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.90	0	Không	Khá
3	Nguyễn Thị Vân Anh	16/12/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.2	3.44	0	Không	Giỏi
4	Nguyễn Ngọc Ánh	24/12/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.7	2.56	0	Không	Khá
5	Đỗ Hiếu Ánh	26/11/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.6	3.10	0	Không	Giỏi
6	Ngô Thị Hồng Ánh	20/4/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.0	3.30	0	Không	Giỏi
7	Hoàng Ngọc Bắc	03/7/2005	Nam	Bắc Ninh	90	6.7	2.59	0	Không	Khá
8	Lê Ngọc Bích	16/11/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.9	3.29	0	Không	Giỏi
9	Phạm Thị Cúc	13/6/2002	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.83	0	Không	Khá
10	Nguyễn Thị Dương	22/6/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	8.0	3.36	0	Không	Giỏi
11	Lưu Thị Thùy Dung	26/10/2005	Nữ	Quảng Ninh	90	7.3	2.92	0	Không	Khá
12	Phạm Thị Thùy Dương	26/10/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.92	0	Không	Khá
13	Nguyễn Thị Hằng	23/01/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.8	3.20	0	Không	Giỏi
14	Nguyễn Đình Hiếu	29/3/2005	Nam	Bắc Ninh	90	6.5	2.41	0	Không	Trung bình
15	Cao Thị Huyền	15/9/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.2	2.84	0	Không	Khá
16	Nguyễn Phúc Khánh	31/8/2001	Nam	Bắc Ninh	90	7.3	2.90	0	Không	Khá
17	Nguyễn Bá Lâm	15/9/2000	Nam	Bắc Ninh	90	8.4	3.62	0	Không	Xuất sắc
18	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/6/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.2	2.89	0	Không	Khá
19	Vũ Phương Linh	05/11/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.66	0	Không	Khá
20	Nguyễn Ngọc Linh	02/3/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.85	0	Không	Khá
21	Đỗ Thị Thùy Linh	24/3/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.4	2.98	0	Không	Khá
22	Nguyễn Thị Linh	17/02/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.2	2.81	0	Không	Khá
23	Nguyễn Thị Mai Loan	02/8/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.77	0	Không	Khá
24	Phạm Thị Nam	27/4/1988	Nữ	Bắc Ninh	90	8.4	3.59	0	Không	Xuất sắc



Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc	Kỷ luật	Xếp loại TN
25	Nguyễn Ngọc Minh	29/9/2002	Nữ	Bắc Ninh	90	6.6	2.51	0	Cảnh cáo toàn trường	Khá
26	Nguyễn Văn Nam	12/7/2005	Nam	Bắc Ninh	90	6.6	2.39	0	Không	Trung bình
27	Dương Đức Nam	01/4/2004	Nam	Bắc Ninh	90	7.5	2.99	0	Không	Khá
28	Nguyễn Thị Diệu Ngọc	28/9/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.76	0	Không	Khá
29	Kiều Thị Hồng Nga	28/11/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.4	3.01	0	Không	Giỏi
30	Trần Thị Yến Nhi	12/10/2005	Nữ	Tây Ninh	90	7.7	3.19	0	Không	Giỏi
31	Nguyễn Thị Nhung	25/3/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.74	0	Không	Khá
32	Nguyễn Đình Ngọc Phan	12/01/2005	Nam	Bắc Ninh	90	6.9	2.63	0	Không	Khá
33	Đặng Ngọc Quỳnh	11/3/2005	Nữ	Thành phố Hà Nội	90	7.8	3.19	0	Không	Giỏi
34	Nguyễn Hồng Sơn	20/9/2005	Nam	Bắc Ninh	90	6.8	2.56	0	Không	Khá
35	Nguyễn Tiến Thành	11/01/2005	Nam	Bắc Ninh	90	6.6	2.42	0	Không	Trung bình
36	Trệu Văn Thành	20/7/2003	Nam	Thái Nguyên	90	7.1	2.79	0	Không	Khá
37	Phan Đình Thao	14/5/2005	Nam	Bắc Ninh	90	7.1	2.77	0	Không	Khá
38	Dương Thị Thanh Thảo	21/9/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	8.7	3.76	0	Không	Xuất sắc
39	Cao Thị Phương Thảo	11/6/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.55	0	Không	Khá
40	Nguyễn Thị Thùy	01/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.5	3.07	0	Không	Giỏi
41	Cao Thị Thu Trang	17/7/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.4	2.99	0	Không	Khá
42	Nguyễn Thiên Trang	14/7/2005	Nữ	Bắc Ninh	90	7.2	2.82	0	Không	Khá

UBND TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-CDYT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)

Lớp: CD-BD7A2

Khóa tuyển sinh: 2024

Ngành: Điều dưỡng

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TC TL	Điểm TB TL Hệ 10	Điểm TB TL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hà	30/7/1980	Nữ	Bắc Ninh	58	7.8	3.23	05 (ĐDCS, CTCNCTN)	Không	Khá	Hạ từ Bằng Giỏi xuống Khá
2	Nguyễn Thị Hiền	21/11/1981	Nữ	Bắc Ninh	58	8.4	3.58	0	Không	Xuất sắc	
3	Phạm Thị Hiền	25/7/1989	Nữ	Bắc Ninh	58	8.4	3.60	0	Không	Xuất sắc	
4	Triệu Thị Huyền	08/10/1991	Nữ	Lạng Sơn	58	8.4	3.62	0	Không	Xuất sắc	
5	Hoàng Thị Thủy Hương	12/10/1995	Nữ	Bắc Ninh	58	8.4	3.61	0	Không	Xuất sắc	
6	Nguyễn Thị Kim	24/6/1990	Nữ	Bắc Ninh	58	8.8	3.73	0	Không	Xuất sắc	
7	Nguyễn Thị Nga	11/5/1985	Nữ	Bắc Ninh	58	8.4	3.62	0	Không	Xuất sắc	
8	Nguyễn Thị Ngọc	26/4/1986	Nữ	Bắc Ninh	58	8.6	3.69	0	Không	Xuất sắc	
9	Nguyễn Thị Hạnh Nhi	11/12/1996	Nữ	Bắc Ninh	58	8.4	3.59	0	Không	Xuất sắc	
10	Đỗ Thị Phương	01/11/1993	Nữ	Bắc Ninh	58	8.6	3.75	0	Không	Xuất sắc	
11	Nguyễn Xuân Quát	10/3/1982	Nam	Bắc Ninh	58	8.2	3.44	0	Không	Giỏi	
12	Nguyễn Thị Thắm	17/10/1993	Nữ	Bắc Ninh	58	8.4	3.65	0	Không	Xuất sắc	
13	Phan Thị Thi	08/01/1995	Nữ	Bắc Ninh	58	8.7	3.82	0	Không	Xuất sắc	
14	Nguyễn Thị Thu	15/7/1993	Nữ	Bắc Ninh	58	8.5	3.67	0	Không	Xuất sắc	
15	Nguyễn Thị Thùy	15/3/1979	Nữ	Bắc Ninh	58	8.4	3.64	0	Không	Xuất sắc	
16	Đỗ Thị Trang	24/11/1992	Nữ	Bắc Ninh	58	8.4	3.60	02 (CTCNCNTN)	Không	Giỏi	Hạ từ Bằng Xuất sắc xuống Giỏi
17	Dương Thị Vân	04/4/1988	Nữ	Bắc Ninh	58	8.6	3.71	0	Không	Xuất sắc	